



Số: 17/2024/CV-HĐQT

Long Xuyên, ngày 05 tháng 12 năm 2024

V/v: *Đính chính nội dung tại Quy chế
phát hành cổ phiếu theo chương trình
lựa chọn cho người lao động*

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (SGDCK);

Quý cổ đông của CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang.

Ngày 02/12/2024, Hội đồng quản trị CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang đã ban hành Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐQT để thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, sau khi rà soát lại do nhầm lẫn tài liệu cũ và sơ sót trong quá trình soạn thảo văn bản, nên bằng văn bản này CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang xin phép được đính chính lại nội dung chi tiết của Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

Thông tin trước khi đính chính	Thông tin sau khi đính chính																																																															
<ul style="list-style-type: none">Cán bộ chủ chốt: là các cán bộ quản lý (giữ chức danh trưởng nhóm trở lên: Trưởng nhóm, Phó phòng/ Phó Giám đốc nhà máy, Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc, Kế Toán Trưởng, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc) và Thư ký Hội đồng quản trị của Antesco, có những đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.Hệ số cấp bậc:	<ul style="list-style-type: none">Cán bộ chủ chốt: là các cán bộ quản lý (giữ chức danh trưởng nhóm trở lên: Trưởng nhóm, Phó phòng/ Phó Giám đốc nhà máy, Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc) và Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty.Hệ số cấp bậc:																																																															
<table><thead><tr><th>Chức vụ</th><th>Bậc</th><th>Điểm hệ số cấp bậc</th></tr></thead><tbody><tr><td>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Chủ tịch Hội đồng quản trị</td><td>1</td><td>16,60</td></tr><tr><td>Trưởng Ban kiểm soát</td><td>2</td><td>14,80</td></tr><tr><td>Thành viên Hội đồng quản trị</td><td>2,5</td><td>6,80</td></tr><tr><td>Thành viên Ban kiểm soát</td><td>3</td><td>6,00</td></tr><tr><td>Thư ký Hội đồng quản trị</td><td>4</td><td>3,00</td></tr><tr><td>Ban điều hành và các cán bộ quản lý</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Tổng Giám đốc</td><td>1</td><td>6,50</td></tr><tr><td>Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng</td><td>1,5</td><td>6,00</td></tr></tbody></table>	Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị			Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	16,60	Trưởng Ban kiểm soát	2	14,80	Thành viên Hội đồng quản trị	2,5	6,80	Thành viên Ban kiểm soát	3	6,00	Thư ký Hội đồng quản trị	4	3,00	Ban điều hành và các cán bộ quản lý			Tổng Giám đốc	1	6,50	Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng	1,5	6,00	<table><thead><tr><th>Chức vụ</th><th>Bậc</th><th>Điểm hệ số cấp bậc</th></tr></thead><tbody><tr><td>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Chủ tịch Hội đồng quản trị</td><td>1</td><td>16,61</td></tr><tr><td>Trưởng Ban kiểm soát</td><td>2</td><td>14,79</td></tr><tr><td>Thành viên Hội đồng quản trị</td><td>2,5</td><td>6,80</td></tr><tr><td>Thành viên Ban kiểm soát</td><td>3</td><td>6,00</td></tr><tr><td>Thư ký Hội đồng quản trị</td><td>4</td><td>3,00</td></tr><tr><td>Ban điều hành và các cán bộ quản lý</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Tổng Giám đốc</td><td>1</td><td>6,50</td></tr><tr><td>Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng</td><td>1,5</td><td>6,00</td></tr><tr><td>Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc</td><td>2</td><td>4,35</td></tr></tbody></table>	Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị			Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	16,61	Trưởng Ban kiểm soát	2	14,79	Thành viên Hội đồng quản trị	2,5	6,80	Thành viên Ban kiểm soát	3	6,00	Thư ký Hội đồng quản trị	4	3,00	Ban điều hành và các cán bộ quản lý			Tổng Giám đốc	1	6,50	Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng	1,5	6,00	Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc	2	4,35
Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc																																																														
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị																																																																
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	16,60																																																														
Trưởng Ban kiểm soát	2	14,80																																																														
Thành viên Hội đồng quản trị	2,5	6,80																																																														
Thành viên Ban kiểm soát	3	6,00																																																														
Thư ký Hội đồng quản trị	4	3,00																																																														
Ban điều hành và các cán bộ quản lý																																																																
Tổng Giám đốc	1	6,50																																																														
Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng	1,5	6,00																																																														
Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc																																																														
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị																																																																
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	16,61																																																														
Trưởng Ban kiểm soát	2	14,79																																																														
Thành viên Hội đồng quản trị	2,5	6,80																																																														
Thành viên Ban kiểm soát	3	6,00																																																														
Thư ký Hội đồng quản trị	4	3,00																																																														
Ban điều hành và các cán bộ quản lý																																																																
Tổng Giám đốc	1	6,50																																																														
Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng	1,5	6,00																																																														
Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc	2	4,35																																																														

Thông tin trước khi đình chính			Thông tin sau khi đình chính		
Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc	2	4,35	Phó phòng/ Phó Giám đốc nhà máy	3	3,90
Phó phòng/ Phó Giám đốc nhà máy	3	3,90	Trưởng nhóm	4	2,00
Trưởng nhóm	4	2,00	- Thời gian thực hiện: Từ Quý 4 năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.		
- Thời gian thực hiện: Từ Quý 3 năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.					

Các thông tin còn lại trong Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 02/12/2024 đã thực hiện Công bố thông tin không thay đổi.

Chúng tôi cũng xin gửi kèm công văn này một bản toàn văn Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 02/12/2024 đính kèm Quy chế Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động đã được đình chính và Danh sách người lao động tham gia chương trình phát hành ESOP.

Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 02/12/2024 đính kèm Quy chế Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động đã được đình chính và Danh sách người lao động tham gia chương trình phát hành ESOP được Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đình Hùng Dũng

Số: 35/2024/NQ-HĐQT

Long Xuyên, ngày 02 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024;
- Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024;
- Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 19/2024/BB-HĐQT ngày 02/12/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Quy chế đính kèm).

Điều 2. Thông qua Danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP. (Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 3. Thời gian dự kiến thực hiện: Từ Quý 4 năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Thống nhất lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐQT ngày 01/11/2024 và Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

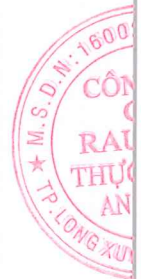


ĐINH HÙNG DŨNG

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐÍNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 02/12/2024)



002
ĐƠN
C
AU C
JC P
NG L
UYÊN

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế này áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt tại Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang được xét chọn tham gia chương trình ESOP.

Điều 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Antesco/ANT: Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang.
- HĐQT: Hội Đồng Quản Trị.
- CBNV: Cán bộ nhân viên.
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- ESOP (Employee Stock Ownership Plan) là cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Cán bộ chủ chốt: là các cán bộ quản lý (*giữ chức danh trưởng nhóm trở lên: Trưởng nhóm, Phó phòng/ Phó Giám đốc nhà máy, Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc*) và Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty.

Điều 3. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/ 11/ 2019;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24/2024/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Điều 4. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“Chương trình”) nhằm mục đích thu hút, duy trì và tạo động lực để Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt gắn bó lâu dài với Công ty thông qua việc:

- Tạo thêm quyền lợi khác cho ngoài tiền lương và tiền thưởng;
- Gắn kết hiệu quả lao động với lợi ích chung và sự phát triển của toàn Công ty;
- Cùng chia sẻ lợi ích với Công ty khi Công ty đạt được những thành công trong tương lai.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Điều 6. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH ESOP

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: ANT
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay: 183.998.230.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 18.399.823 cổ phiếu

Trong đó:

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.399.823 cổ phiếu
- + Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 240.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu)
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: 2.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 1,3043603735%
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
- Tổng số tiền huy động dự kiến: 2.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm triệu đồng).
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý 4 năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 7. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

CBNV được mua cổ phiếu phát hành theo Quy chế này được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

- Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của HĐQT.
- Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc mua cổ phiếu, thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đối với cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu trả cổ tức hoặc các quyền khác mà người lao động nhận được phát sinh từ số lượng cổ phiếu phát hành theo quy chế này.
- Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân bổ.

Điều 8. QUY ĐỊNH VỀ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG CỦA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP

8.1. CBNV được tham gia mua cổ phiếu ESOP phải tuân thủ đúng theo quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại mục này. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

8.2. Các quyền phát sinh đối với cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Đối với quyền nhận cổ phiếu phát hành do Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu thì toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

8.3. Thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu ESOP: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Điều 9. XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP TRONG TRƯỜNG HỢP CBNV KHÔNG CÒN LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY

- Thành viên nộp đơn xin nghỉ việc/đơn xin từ nhiệm trước khi kết thúc đợt Phát hành ESOP sẽ không được tiếp tục tham gia Chương trình ESOP.
- Trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng, HĐQT quyết định không thu hồi số lượng cổ phiếu người lao động nhận được trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

Điều 10. ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH

- 10.1. Đối tượng phát hành cổ phiếu bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang.
- 10.2. Tiêu chuẩn để xét chọn thành viên tham gia chương trình và quyết định số lượng cổ phần được phát hành căn cứ:
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ chủ chốt của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang được bổ nhiệm/làm việc trước thời điểm 01/01/2023.
 - Có những đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.
 - Có nguyện vọng gắn bó lâu dài, tự nguyện tham gia Chương trình ESOP theo các tiêu chuẩn đặt ra.
- 10.3. HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo Chương trình và Quy chế này. Quyết định của HĐQT hoặc người được ủy quyền là quyết định cuối cùng.

Điều 11. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại Công ty, cụ thể được xác định như sau:

Đối tượng	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ trọng
Nhóm HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT	72.000	30%
Nhóm Ban điều hành và các cán bộ quản lý	168.000	70%
Tổng số	240.000	100%

- Số lượng cổ phiếu phân phối tính cho từng nhóm theo công thức:

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi CBNV = (Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm các CBNV tham gia chương trình của từng nhóm) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP của từng nhóm.

- Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định = Điểm hệ số cấp bậc * Điểm hệ số đóng góp

Hệ số cấp bậc

Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị		
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	16,61
Trưởng Ban kiểm soát	2	14,79
Thành viên Hội đồng quản trị	2,5	6,80
Thành viên Ban kiểm soát	3	6,00
Thư ký Hội đồng quản trị	4	3,00
Ban điều hành và các cán bộ quản lý		
Tổng Giám đốc	1	6,50
Phó Tổng Giám đốc/ Kế Toán Trưởng	1,5	6,00
Trưởng phòng/ Giám đốc nhà máy/ Trợ lý Tổng giám đốc	2	4,35
Phó phòng/ Phó Giám đốc nhà máy	3	3,90
Trưởng nhóm	4	2,00

Mức đóng góp

Tiêu chí	Bậc	Điểm hệ số đóng góp
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:		
+ Bổ nhiệm trước tháng 06/2022	1	5,00
+ Bổ nhiệm trước tháng 10/2022	2	4,00
- Thư ký Hội đồng quản trị	3	3,00
Ban điều hành và các cán bộ quản lý		
Mức độ hoàn thành công việc từ 150% trở lên	1	4,53
Mức độ hoàn thành công việc từ 140% đến dưới 150%	2	4,00
Mức độ hoàn thành công việc từ 130% đến dưới 140%	3	3,72
Mức độ hoàn thành công việc từ 120% đến dưới 130%	4	2,80
Mức độ hoàn thành công việc từ 110% đến dưới 120%	5	2,75
Mức độ hoàn thành công việc từ 100% đến dưới 110%	6	2,30

Nguyên tắc làm tròn số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động:

Sau khi xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động theo công thức nêu trên, số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sẽ được làm tròn tới hàng trăm, như sau:

- + Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị <50 (làm tròn xuống) thì hàng trăm được giữ nguyên, ví dụ số lượng cổ phiếu phân phối cho người lao động sau khi áp dụng công thức nêu trên là 20.512 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, người lao động sẽ được nhận 20.500 cổ phiếu.
- + Nếu số lẻ sau hàng trăm có giá trị ≥ 50 (làm tròn lên) thì hàng trăm được cộng thêm một đơn vị, ví dụ nếu số lượng cổ phiếu được phân bổ là 9.488 cổ phiếu thì được làm tròn là 9.500 cổ phiếu.

Sau khi tính số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối theo nguyên tắc làm tròn trên, để đảm bảo phân phối hết 240.000 cổ phiếu, HĐQT quyết định phân phối như sau:

- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động theo Danh sách ESOP = 240.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu ESOP của từng người sau khi được làm tròn tới hàng trăm được giữ nguyên theo nguyên tắc làm tròn.
- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động theo Danh sách ESOP <240.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu còn lại được phân phối cho người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP.
- + Nếu tổng số lượng cổ phiếu phân bổ cho tất cả người lao động > 240.000 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu bị dư ra được trừ đi cho người lao động có tổng điểm cá nhân cao nhất trong Danh sách ESOP.

Điều 12. XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP KHÔNG PHÂN PHỐI HẾT

Đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và/hoặc còn thừa do cá nhân từ chối mua, HĐQT sẽ phân phối tiếp như sau:

- Số lượng cổ phiếu chưa được chào bán hết theo dự kiến, sẽ chào bán cho người lao động khác sao cho không thấp hơn mức chào bán cho HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt theo chương trình ESOP là 10.000 đồng/cổ phiếu

Điều 13. THỦ TỤC THỰC HIỆN

- CBNV cần đọc kỹ và hiểu rõ các quy định được nêu trong Quy chế này để đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu và nghĩa vụ của mình.
- CBNV phải tiến hành đăng ký mua cổ phiếu theo hướng dẫn được thông báo bởi Công ty, đảm bảo việc đăng ký được thực hiện đầy đủ và chính xác.
- CBNV cần thực hiện đúng theo trình tự và quy định được thông báo bởi Công ty, bao gồm tất cả các bước cần thiết để hoàn thành quy trình mua cổ phiếu.
- CBNV phải nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn đã được quy định, nhằm đảm bảo tính hợp lệ và hiệu lực của giao dịch.

Trong trường hợp CBNV không tuân thủ các thủ tục thực hiện này thì sẽ được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu đã được phân bổ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm (nếu có), bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBNV đã mua cổ phiếu, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và không được vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo quy chế này với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Điều 15. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế này gồm 4 chương, 15 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
- Toàn thể người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.
- Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Khi quy định pháp luật có những thay đổi liên quan đến chương trình lựa chọn cho người lao động thì quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp quy định của pháp luật.



T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ĐINH HÙNG DŨNG



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH ESOP

Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 02/12/2024

Stt	Họ và tên	Hệ số cấp bậc			Hệ số đóng góp		Tổng điểm cá nhân	Số cổ phiếu phân bổ	Số cổ phiếu phân bổ (làm tròn)	Tỷ lệ	
		Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc	Bậc	Điểm hệ số đóng góp		(cổ phiếu/người)	(cổ phiếu/người)		
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT								258.000	72.000,00	72.000	30,00%
1	Đình Hùng Dũng	Chủ tịch HĐQT	1,00	16,61	1,00	5,00	83,050	23.176,74	23.200	9,67%	
2	Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên HĐQT	2,50	6,80	1,00	5,00	34,000	9.488,37	9.500	3,96%	
3	Bùi Ngọc Duy	Thành viên HĐQT	2,50	6,80	1,00	5,00	34,000	9.488,37	9.500	3,96%	
4	Phan Thị Thuý Hằng	Thư ký HĐQT	4,00	3,00	3,00	3,00	9,000	2.511,63	2.500	1,04%	
5	Hoàng Ngân Hà	Trưởng BKS	2,00	14,79	1,00	5,00	73,950	20.637,21	20.600	8,58%	
6	Phạm Thanh Quang	Thành viên BKS	3,00	6,00	2,00	4,00	24,000	6.697,67	6.700	2,79%	
Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt								314.401	168.000,00	168.000	70,00%
Ban Tổng Giám đốc								92.960	49.673,20		
1	Nguyễn Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	1,00	6,50	2,00	4,00	26,000	13.893,11	13.900	5,79%	
2	Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng giám đốc sản xuất	1,50	6,00	3,00	3,72	22,320	11.926,70	11.900	4,96%	
3	Bùi Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc sản xuất	1,50	6,00	3,00	3,72	22,320	11.926,70	11.900	4,96%	
4	Trần Thụy Tố Trinh	Kế toán trưởng	1,50	6,00	3,00	3,72	22,320	11.926,70	11.900	4,96%	
Các cán bộ chủ chốt								221.441	118.326,80		
5	Bùi Phúc Lộc	Trợ lý Tổng giám đốc	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%	
6	Phạm Thị Kiều Linh	Trưởng phòng QA	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%	
7	Lê Thị Tuyết Vân	Phó phòng QA	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%	
8	Ngô Minh Luân	Trưởng nhóm	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%	
9	Huỳnh Hữu Thanh	Trưởng phòng Đầu tư	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%	
10	Nguyễn Thanh Phong	Phó phòng Dự án Đầu tư	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%	
11	Nguyễn An Nhân	Phó phòng Thu mua	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%	
12	Đỗ Văn Trí	Phó phòng Thu mua	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%	
13	Từ Ngọc Thiện	Trưởng nhóm Thu mua	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%	

Stt	Họ và tên	Hệ số cấp bậc			Hệ số đóng góp		Tổng điểm cá nhân	Số cổ phiếu phân bổ	Số cổ phiếu phân bổ (làm tròn)	Tỷ lệ
		Chức vụ	Bậc	Điểm hệ số cấp bậc	Bậc	Điểm hệ số đóng góp		(cổ phiếu/người)	(cổ phiếu/người)	
14	Phùng Thị Thanh Đào	Trưởng phòng Nhân sự	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%
15	Mai Thị Ngọc Nga	Phó phòng Nhân sự	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%
16	Huỳnh Trọng Toàn	Trưởng nhóm	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
17	Trần Văn Hợp	Trưởng nhóm Nhân sự	4,00	2,00	4,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
18	Đặng Hoàng Lục Uyên	Trưởng phòng Kinh doanh	2,00	4,35	1,00	4,53	19,706	10.529,64	10.500	4,38%
19	Ngô Vạn Toàn	Trưởng nhóm Kinh doanh	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
20	Nguyễn Thị Viễn	Trưởng nhóm Kinh doanh	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
21	Nguyễn Hoàng Nam	Trưởng nhóm Kinh doanh	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
22	Lê Minh Tài	Trưởng nhóm Kinh doanh	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
23	Hình Minh Hưng	Trưởng nhóm Kinh doanh	4,00	2,00	6,00	2,30	4,600	2.458,01	2.500	1,04%
24	Mai Thanh Phong	Giám Đốc NM Bình Khánh	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%
25	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phó Giám đốc Bình Khánh	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%
26	Bùi Thị Thu Hương	Giám đốc NM Bình Long	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%
27	Trần Thanh Nhân	Giám đốc NM Mỹ An	2,00	4,35	4,00	2,80	12,180	6.508,39	6.500	2,71%
28	Phùng Thị Kim Phượng	Phó Giám đốc NM Mỹ An	3,00	3,90	5,00	2,75	10,725	5.730,91	5.700	2,38%
Tổng cộng								240.000,00	240.000	100,00%